

29/2025 VIET NAM - NORTH EAST COAST - HAI PHONG - Depths, Depth contour, Maritime limits.

Source: Viet Nam Maritime Safety - North, Notice No. 95/2025/TBHH-TCTBĐATHHMB
104/2025/TBHH-TCTBĐATHHMB

Chart - VN50007 [previous update 15/2025], VN50008 [previous update 23/2025]

Insert	depth, 14 ₂	20°47.51'N 106°54.85'E
	depth, 16	20°47.54'N 106°54.79'E
	depth, 14 ₃	20°47.67'N 106°54.74'E
	maritime limit, pecked line, joining:	20°47.66'N 106°54.74'E
		20°47.46'N 106°54.87'E
		20°47.46'N 106°54.81'E
Delete	depth, 9	20°47.51'N 106°54.78'E
	depth, 7 ₄ , and associated 10m contour	20°47.61'N 106°54.72'E

Chart - VN40001 [previous update 23/2025]

Delete	former 10m contour, joining:	20°47.63'N 106°54.70'E
		20°47.40'N 106°54.86'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

29/2025 VIỆT NAM - BỜ BIỂN ĐÔNG BẮC BỘ - QUẢNG NINH - Độ sâu, Đường đẳng sâu, Giới hạn hàng hải.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Thông báo số 95/2025/TBHH-TCTBĐATHHMB
104 /2025/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải đồ - VN50007 [cập nhật trước 15/2025], VN50008 [cập nhật trước 23/2025]

Chèn	độ sâu, 14 ₂	20°47.51'N 106°54.85'E
	độ sâu, 16	20°47.54'N 106°54.79'E
	độ sâu, 14 ₃	20°47.67'N 106°54.74'E
	Giới hạn hàng hải, đường nét đứt, nối:	20°47.66'N 106°54.74'E
		20°47.46'N 106°54.87'E
		20°47.46'N 106°54.81'E
Xóa	độ sâu, 9	20°47.51'N 106°54.78'E
	độ sâu, 7 ₄ , và đường đồng mức 10m đi kèm	20°47.61'N 106°54.72'E

Hải đồ - VN40001 [cập nhật trước 23/2025]

Xóa	đường đồng mức 10m cũ, nối:	20°47.63'N 106°54.70'E
		20°47.40'N 106°54.86'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)